

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07 /2021/DS-PT

Ngày 08 – 01 – 2021

V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại danh
dự, nhân phẩm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập

Các Thẩm phán: Ông Dương Hùng Quang
Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn – Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 354/2020/TLPT-DS ngày 10 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 170/2020/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 316/2020/QĐ-PT ngày 19 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Ngọc L, sinh năm 1970 (Có mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp K, Xã K, Huyện T, tỉnh C.

- Bị đơn: Ông Phan Văn V, sinh năm 1969 (Có mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp B, Xã K, Huyện T, tỉnh C.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lý Trường H, sinh năm 1968 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp K, Xã K, Huyện T, tỉnh C.

- Người kháng cáo: Bà Phạm Thị Ngọc L, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo bà Phạm Thị Ngọc L trình bày:

Ông Phan Văn V là người ở cùng xóm với vợ chồng bà. Tháng 4/2020 ông V nói với ông Lý Trường H (chồng bà L) là bà có quan hệ tình cảm như vợ chồng với ông Trương Văn H1 và khuyên ông H ly hôn với bà L để cưới vợ khác. Việc

ông V nói như vậy là không đúng sự thật, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, gây mâu thuẫn vợ chồng, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình của bà. Do đó, bà yêu cầu ông V bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm cho bà bằng số tiền 50.000.000 đồng.

- Theo ông Phan Văn V trình bày:

Ông V thừa nhận có nói việc bà L quan hệ với ông H1 như bà L trình bày. Ông V thừa nhận việc ông V phát ngôn như vậy là sai và đồng ý bồi thường cho bà L. Do kinh tế gia đình khó khăn nên ông chỉ đồng ý bồi thường cho bà L số tiền khoảng 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng trong khả năng của ông, không chấp nhận mức bồi thường số tiền 50.000.000 đồng như bà L yêu cầu.

- Theo ông Lý Trường H trình bày:

Thông nhất với nội dung và yêu cầu của bà L.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số:170/2020/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ngọc L. Buộc ông Phan Văn V phải bồi thường tổn thất tinh thần cho bà Phạm Thị Ngọc L với số tiền bằng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Không chấp nhận yêu cầu chênh lệch của bà Phạm Thị Ngọc L buộc ông Phan Văn V bồi thường số tiền 45.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12/10/2020, bà Phạm Thị Ngọc L có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm buộc ông V bồi thường cho bà số tiền 50.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Phạm Thị Ngọc L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Bà L phát biểu: Yêu cầu buộc ông V phải bồi thường cho bà L số tiền 50.000.000 đồng và phải công khai xin lỗi bà L.

Ông V phát biểu: Không đồng ý với yêu cầu của bà L, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét theo quy định.

Ông H phát biểu: Yêu cầu buộc ông V phải bồi thường cho bà L số tiền 50.000.000 đồng và phải công khai xin lỗi bà L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị Ngọc L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của bà Phạm Thị Ngọc L, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, ông V thừa nhận ông V có nói với ông Lý Trường H (chồng bà L) là bà L ngoại tình với ông Trương Văn H1 và kêu ông H ly hôn với bà L. Ông V cho rằng việc ông V nói bà L ngoại tình với ông H1 là vì ông nghe lời đồn của người khác nên muốn giúp ông H, thực tế ông không có căn cứ xác định bà L có ngoại tình hay không. Ông V cũng thừa nhận việc ông V nói như vậy là không đúng, làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự, nhân phẩm và hạnh phúc gia đình của bà L. Do đó, việc bà L yêu cầu ông V bồi thường thiệt hại là đúng theo quy định của pháp luật.

Theo điều 592 Bộ luật dân sự quy định “...*Thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm bao gồm:*

- a) Chi phí hợp lý để hạn chế, khắc phục thiệt hại;*
- b) Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút;*
- c) Thiệt hại khác do luật quy định.*

2. Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm không quá mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.”

[2] Đối với thiệt hại của bà L, quá trình giải quyết vụ án bà L xác định ngoài thiệt hại về tổn thất tinh thần, bà L chưa bị thiệt hại vật chất cụ thể khác; do đó, việc bà L yêu cầu buộc ông V bồi thường cho bà L với số tiền 50.000.000 đồng là không phù hợp.

[3] Đối với sự việc nêu trên, ông V xác định ông V chỉ nói với ông H chồng bà L chứ không nói với ai khác. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà L cũng trình bày chính quyền địa phương hiện tại cũng không ai biết sự việc này, ông H cũng trình bày hiện tại tình cảm vợ chồng vẫn bình thường như trước đây, không có mâu thuẫn gì. Mặc dù việc ông V phát ngôn như vậy làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự, nhân phẩm của bà L, nhưng xét phạm vi ảnh hưởng chỉ trong gia đình, không lan rộng ra ngoài phạm vi xã hội; do đó, cấp sơ thẩm xem xét mức độ thiệt hại của bà L và buộc ông V bồi thường cho bà L số tiền bằng 5.000.000 đồng là phù hợp.

[4] Đối với yêu cầu của bà L về việc buộc ông V phải công khai xin lỗi, xét thấy: Phần nội dung này cấp sơ thẩm không xem xét, đồng thời tại đơn kháng cáo của bà L cũng không kháng cáo nội dung này, nên cấp phúc thẩm không xem xét. Bà L có quyền yêu cầu chính quyền địa phương xử lý hành chính đối với ông V và buộc ông V công khai xin lỗi theo quy định pháp luật.

[5] Từ phân tích trên, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà L, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà L không phải chịu.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị Ngọc L.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 170/2020/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ngọc L.

Buộc ông Phan Văn V bồi thường tổn thất tinh thần cho bà Phạm Thị Ngọc L số tiền 5.000.000 đ (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng ông V còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Không chấp nhận một phần yêu cầu của bà Phạm Thị Ngọc L về việc buộc ông Phan Văn V bồi thường với số tiền bằng 45.000.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Ngọc L không phải chịu, ông Phan Văn V phải chịu 300.000 đồng.

- Án phí dân sự phúc thẩm bà Phạm Thị Ngọc L không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lập